

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/8/2023

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Lát.

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68C/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Sơn Thị Ngọc B, sinh năm 19U (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xẻo C, xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Thạch Hữu T, sinh năm 19Z; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xẻo C, xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2023 nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc B trình bày:

Năm 2008, bà Sơn Thị Ngọc B và ông Thạch Hữu T được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và được Ủy ban nhân dân xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/01/2009. Trong thời gian sống chung với nhau có 03 đứa con chung tên: Thạch Chí T1, (giới tính: Nam),

sinh ngày 25/11/20Y; Thạch Thanh T2 (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/20T và Thạch Ngọc Mỹ A (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/8/20Q. Mặc dù thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại và hiện nay mặc dù vợ chồng ở chung một nhà nhưng đã sống ly thân từ ngày 15/10/2022 đến nay.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên bà Sơn Thị Ngọc B có yêu cầu giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết bà Sơn Thị Ngọc B được ly hôn với ông Thạch Hữu T.

- Về con chung: Bà Sơn Thị Ngọc B xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 đứa con tên Thạch Chí T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/20Y, Thạch Thanh T2 (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/20T và Thạch Ngọc Mỹ A (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/8/20Q. Bà Sơn Thị Ngọc B không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn xét xử vắng mặt bị đơn ông Thạch Hữu T trình bày:

Ông Thạch Hữu T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Ngọc B về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông Thạch Hữu T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông Thạch Hữu T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc B được ly hôn với ông Thạch Hữu T.

- + Về con chung: Giao các cháu Thạch Chí T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/20Y; Thạch Thanh T2 (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/20T và Thạch Ngọc Mỹ A (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/8/20Q cho bà Sơn Thị Ngọc B tiếp tục nuôi

dưỡng cho đến đủ 18 tuổi. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Trường và Tiến.

+ Về cấp dưỡng: Bà Sơn Thị Ngọc B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1]. Nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc B và bị đơn ông Thạch Hữu T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc B và bị đơn ông Thạch Hữu T theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị Ngọc B và ông Thạch Hữu T được xác lập vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị Ngọc B và ông Thạch Hữu T là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do trong thời gian sống chung với nhau bà Sơn Thị Ngọc B và ông Thạch Hữu T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Bà Sơn Thị Ngọc B kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Thạch Hữu T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị Ngọc B và ông Thạch Hữu T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Sơn Thị Ngọc B được ly hôn với ông Thạch Hữu T.

[2] Về con chung: Đối với các cháu Thạch Chí T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/20Y; Thạch Thanh T2 (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/20T và Thạch Ngọc Mỹ A (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/8/20Q hiện nay do bà Sơn Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, bà Sơn Thị Ngọc B có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục các con trong môi trường lành mạnh, đảm bảo sự phát triển của con tốt về thể chất cũng như tinh thần. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Thạch Chí T1 và Thạch Thanh T2 (trên 7 tuổi). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các cháu Thạch Chí T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/20Y; Thạch Thanh T2 (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/20T và Thạch Ngọc Mỹ A (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/8/20Q cho bà Sơn Thị Ngọc B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Ngọc B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày tự thỏa thuận phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Thị Ngọc B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58; 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Ngọc B được ly hôn với bị đơn ông Thạch Hữu T.

2. Về con chung: Giao giao các cháu Thạch Chí T1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/20Y; Thạch Thanh T2 (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/20T và Thạch Ngọc Mỹ A (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/8/20Q cho bà Sơn Thị Ngọc B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Ngọc B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong thời gian bà Sơn Thị Ngọc B nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

4. Về tài sản chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Sơn Thị Ngọc B trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Thị Ngọc B phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số: 0007994 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Bà Sơn Thị Ngọc B đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương

